

NỘI DUNG ÔN TẬP CHƯƠNG 1

Câu 1: Sự chuyển biến của CNTB cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là gì?

- a. Chuyển từ chế độ Phong kiến sang chế độ Tư bản
- b. Chuyển từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang giai đoạn độc quyền
- c. Chuyển từ CNTB sang XHCN
- d. Chuyển từ giai đoạn đế quốc chủ nghĩa sang giai đoạn phát xít chủ nghĩa

Câu 2: Câu nói: “Mặt trời không bao giờ lặn trên đất Anh” mang hàm ý gì?

- a. Anh là một đất nước rộng lớn
- b. Anh là một thuộc địa rộng lớn
- c. Anh là một nước ở gần xích đạo
- d. Anh là một nước có nhiều thuộc địa

Câu 3: Câu nói: “Trong lịch sử loài người chưa từng có cuộc cách mạng nào có ý nghĩa lớn và sâu xa như thế”(Hồ Chí Minh) là nói về cuộc cách mạng nào?

- a. Cách mạng Tháng 8 (1945)
- b. Cách mạng Tư sản Mỹ (1776)
- c. Cách mạng Tháng 10 Nga (1917)
- d. Cách mạng Tư sản Pháp (1789)

Câu 4: Điền vào chỗ trống để hoàn thành câu: “Trong thế giới bây giờ chỉ cólà thành công, và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng hạnh phúc, tự do, bình đẳng thật..... đã đuổi được vua, tư bản, địa chủ rồi, lại ra sức cho công, nông các nước và dân bị áp bức các thuộc địa làm cách mệnh để đập đổ tất cả đế quốc chủ nghĩa và tư bản trong thế giới”(Hồ Chí Minh)

- a. Cách mệnh Nga
- b. Cách mệnh Pháp
- c. Cách mạng Tháng 10 Nga
- d. Cách mạng tư sản Mỹ

Câu 5: Hiệp ước nào đánh dấu thực dân Pháp đã hoàn thành căn bản quá trình xâm lược Việt Nam ở cuối thế kỉ XIX?

- a. Hiệp ước Nhâm Tuất (1862)
- b. Hiệp ước Giáp Tuất (1874)
- c. Hiệp ước Harmand (1883)
- d. Hiệp ước Patanotre (1884)

Câu 6: Thực dân Pháp thực hiện chính sách “Chia để trị” ở Việt Nam bằng cách nào?

- a. Tách Việt Nam ra khỏi Lào và Campuchia.
- b. Chia Việt Nam thành hai miền: miền Bắc và miền Nam.
- c. Chia Việt Nam thành ba xứ: Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ. Mỗi kì một chế độ cai trị khác nhau
- d. Chia dân tộc Việt Nam thành nhiều tầng lớp chính trị để dễ cai trị.

Câu 7: Dưới tác động của Chính sách khai thác thuộc địa của Pháp, tính chất xã hội Việt Nam đã thay đổi như thế nào?

- a. Từ chế độ phong kiến chuyển sang chế độ thuộc địa
- b. Từ chế độ phong kiến thuần túy chuyển sang phong kiến nửa thuộc địa
- c. Từ một nước phong kiến độc lập, tự chủ chuyển thành một nước thuộc địa

Câu 8: Những giai cấp, tầng lớp mới nào ra đời từ sự tác động của Cuộc khai thác thuộc địa của Pháp?

- a. Nông dân, địa chủ, tư sản
- b. Công nhân, tư sản, đại địa chủ
- c. Công nhân, tư sản, tiểu tư sản
- d. Nông dân, công nhân, tiểu tư sản

Câu 9: Mâu thuẫn cơ bản, chủ yếu nhất trong xã hội Việt Nam cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là mâu thuẫn giữa những lực lượng nào?

- a. Nông dân và công nhân
- b. Nông dân và địa chủ
- c. Công nhân và tư sản
- d. Nhân dân Việt Nam và Đế quốc Pháp

Câu 10: Vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng là vấn đề gì?

- a. Vấn đề giành chính quyền
- b. Vấn đề thắng – bại
- c. Vấn đề độc lập dân tộc
- d. Vấn đề giải quyết mâu thuẫn giai cấp

Câu 11: Phong trào Đông Du (1905-1908) thuộc khuynh hướng cứu nước nào sau đây?

- a. Phong kiến
- b. Tư sản
- c. Vô sản
- d. Dân chủ tư sản

Câu 12: “Đuổi hổ cửa trước, rước beo cửa sau” là câu nhận xét của Hồ Chí Minh về phong trào nào?

- a. Duy Tân (1905-1908)
- b. Đông Du (1905-1908)
- c. Cần Vương (1885-1896)
- d. Yên Bái (2/1930)

Câu 13: “Việc nhờ Pháp đánh đổ phong kiến chẳng khác nào xin giặc rũ lòng thương” là câu nhận xét của Hồ Chí Minh về phong trào nào?

- a. Duy Tân (1905-1908)
- b. Đông Du (1905-1908)
- c. Cần Vương (1885-1896)
- d. Yên Bái (2/1930)

Câu 14: Lãnh đạo khởi nghĩa nông dân Yên Thế là ai?

- a. Phan Bội Châu
- b. Phan Châu Trinh
- c. Huỳnh Thúc Kháng
- d. Hoàng Hoa Thám

Câu 15: Khẩu hiệu: “Chấn dân khí, khai dân trí, hậu dân sinh” là khẩu hiệu thuộc về phong trào nào?

- a. Cần Vương (1885-1896)
- b. Duy Tân (1905-1908)
- c. Đông Du (1905-1908)
- d. Yên Bái (2/1930)

Câu 16: “Dân tộc- Dân quyền- Dân sinh” là nội dung nổi bật của chủ nghĩa nào dưới đây?

- a. Chủ nghĩa Mác- Lênin
- b. Chủ nghĩa Tam dân
- c. Chủ nghĩa xã hội
- d. Chủ nghĩa tư bản

Câu 17: Đại diện tiêu biểu cho xu hướng “quốc gia chủ nghĩa” ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là ai?

- a. Trần Quý Cáp
- b. Lương Văn Can
- c. Phan Bội Châu
- d. Phan Châu Trinh

Câu 18: Đại diện cho xu hướng cải cách ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là ai?

- a. Nguyễn Thái Học
- b. Nguyễn Trường Tộ
- c. Bùi Viện
- d. Phan Châu Trinh

Câu 19: Nguyễn Tất Thành đã ra đi tìm đường cứu nước vào thời gian nào?

- a. 5/5/1911
- b. 6/5/1911
- c. 5/6/1911
- d. 28/1/1911

Câu 20: Nguyễn Tất Thành đã lấy tên gọi là gì khi làm việc tại con tàu Latuts Terevin?

- a. Nguyễn Văn Ba
- b. Văn Ba
- c. Nguyễn Ái Quốc
- d. Nguyễn Sinh Cung

Câu 21: Trong Sơ thảo Luận cương của V.I.Lenin, tổ chức nào đóng vai trò Bộ tham mưu chung của CMTG?

- a. Quốc tế Cộng sản II
- b. Quốc tế Cộng sản III
- c. Đảng Xã hội Pháp
- d. Đảng Dân chủ Pháp

Câu 22: “Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta”. Hồ Chí Minh đã đưa ra kết luận như vậy sau khi đọc được tác phẩm nào dưới đây?

- a. Bản án chế độ thực dân Pháp (1925)
- b. Đường Kách Mệnh (1927)
- c. Bản sơ thảo lần thứ nhất Những vấn đề về dân tộc và thuộc địa (Lenin-1920)
- d. Bản yêu sách 8 điểm của nhân dân An Nam (1919)

Câu 23: Hoàn thành câu: “Muốn cứu nước, giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác con đường.....”

- a. Cách mạng giải phóng dân tộc
- b. Cách mạng tư sản
- c. Cách mạng vô sản
- d. Cách mạng Tháng 10 Nga (1917)

Câu 24: Tổ chức nào được xem là Tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930)?

- a. Cộng sản Đoàn (1925)
- b. Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên (6/1925)
- c. Đông Dương Cộng sản Đảng (1929)
- d. An Nam Cộng sản Đảng (1929)

Câu 25: Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời vào thời gian nào?

- a. Từ khi thực dân Pháp xâm lược Việt Nam
- b. Từ chính sách khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp
- c. Từ chính sách khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp

Câu 26: Sự kiện nào được xem là mốc đánh dấu sự phát triển từ “tự phát” lên “tự giác” của phong trào công nhân Việt Nam đầu thế kỉ XX?

- a. Bãi công của công nhân cao su Phú Riềng (1930)
- b. Biểu tình của công nhân nhà máy diêm của Bến Thủy (5/1930)
- c. Xô Viết Nghệ Tĩnh (1930)
- d. Phong trào bãi công của Công nhân Ba Son (8/1925)

Câu 27: Chi bộ Cộng sản Đảng đầu tiên của Việt Nam được thành lập khi nào và ở đâu?

- a. Tháng 3/1929, Hà Nội
- b. Tháng 2/1930, Trung Quốc
- c. Tháng 6/1925, Trung Quốc

Câu 28: Tổ chức Cộng sản nào đã ra đời vào tháng 6/1929 ở Việt Nam?

- a. Đông Dương cộng sản Đảng
- b. An Nam Cộng sản Đảng
- c. Đông Dương Cộng sản Liên đoàn
- d. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên

Câu 29: Ngày 3/2/1930 đã được quyết định là ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào thời gian nào?

- a. ĐHĐB lần thứ II (2-1951)
- b. ĐHĐB lần thứ III (9-1960)
- c. ĐHĐB lần thứ IV (1976)
- d. ĐHĐB lần thứ VI (12/1986)

Câu 30: Đảng Cộng sản Việt Nam hình thành từ sự kết hợp những nhân tố nào sau đây?

- a. Phong trào công nhân, chủ nghĩa Mác Lê, Tư tưởng Hồ Chí Minh
- b. Phong trào công nhân, phong trào vô sản, Tư tưởng Hồ Chí Minh
- c. Phong trào nông dân, chủ nghĩa Mác Lê, phong trào yêu nước
- d. Phong trào công nhân, chủ nghĩa Mác-Lê, phong trào yêu nước

Câu 31: Trong Hội nghị hợp nhất Đảng (6/1-7/2/1930), Đảng nào đã vắng mặt?

- a. Đông Dương Cộng sản Liên đoàn
- b. Đông Dương Cộng sản Đảng
- c. An Nam Cộng sản Đảng
- d. Việt Nam Quốc dân Đảng

Câu 32: Đảng Cộng sản Việt Nam được hợp nhất từ những Đảng nào?

- a. Đông Dương cộng sản Đảng, An Nam cộng sản Đảng, Đông Dương cộng sản liên đoàn
- b. Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam cộng sản Đảng
- c. Đông Dương cộng sản liên đoàn, Hội Việt Nam cách mạng thanh niên
- d. An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương cộng sản liên đoàn, Hội Việt Nam cách mạng thanh niên

Câu 33: Đông Dương Cộng sản liên đoàn chính thức gia nhập vào Đảng Cộng sản Việt Nam thời gian nào?

- a. Ngày 8/2/1930
- b. Ngày 24/2/1930
- c. Ngày 28/9/1929
- d. Ngày 3/2/1930

Câu 34: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng là do ai soạn thảo?

- a. Nguyễn Ái Quốc
- b. Trần Phú
- c. Lê Hồng Phong

d. Trịnh Đình Cửu

Câu 35: Trong Hội nghị hợp nhất Đảng (6/1-7/2/1930), ai là người được bầu giữ chức vụ Phụ trách Ban chấp hành Trung Ương lâm thời?

- a. Nguyễn Ái Quốc
- b. Trần Phú
- c. Trịnh Đình Cửu
- d. Châu Văn Liêm

Câu 36: Cương lĩnh Chính trị đầu tiên (2/1930) được hợp thành từ những văn kiện nào?

- a. Chánh cương vắn tắt, sách lược vắn tắt, điều lệ tóm tắt
- b. Chánh cương vắn tắt, sách lược vắn tắt, chương trình tóm tắt
- c. Chương trình tóm tắt, điều lệ tóm tắt
- d. Chương trình tóm tắt, sách lược vắn tắt, chánh cương tóm tắt, điều lệ tóm tắt

Câu 37: Nội dung Cương lĩnh chính trị đầu tiên (2/1930) đã xác định nhiệm vụ nào được đặt lên hàng đầu?

- a. Chống đế quốc giải phóng dân tộc
- b. Chống phong kiến giành ruộng đất cho nông dân
- c. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội
- d. Công- nông là gốc của cách mạng

Câu 38: Trong Cương lĩnh Chính trị đầu tiên (2/1930), “Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội” là vấn đề thuộc về nội dung nào sau đây?

- a. Phương hướng chiến lược
- b. Nhiệm vụ chiến lược
- c. Lực lượng cách mạng
- d. Mục tiêu của cách mạng

Câu 39: Cương lĩnh Chính trị đầu tiên (2/1930) khẳng định lực lượng lãnh đạo CMVN là gì?

- a. Giai cấp Vô sản thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản.
- b. Giai cấp công – nông.
- c. Ban Chấp hành Trung Ương Đảng
- d. Giai cấp công nhân

Câu 40: Cương lĩnh Chính trị đầu tiên (2/1930) xác định lực lượng cách mạng là gì?

- a. Giai cấp vô sản
- b. Giai cấp vô sản, dân cày nghèo
- c. Công nhân, nông dân, phần tử lao khổ đô thị
- d. Toàn dân (trừ lực lượng phản động)

BÀI TẬP ÔN TẬP CHƯƠNG 1-2

Câu 1: Luận cương Chính trị tháng 10/1930 là do ai soạn thảo?

- a. Nguyễn Ái Quốc
- b. Trần Phú
- c. Trịnh Đình Cửu
- d. Quốc tế Cộng sản III

Câu 2: Tại HNBSCH TW lần thứ nhất (tháng 10/1930) đã quyết định đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam thành tên gọi nào?

- a. Đảng Cộng sản Đông Dương
- b. Đảng Lao động Việt Nam
- c. Đảng Xã hội Việt Nam
- d. Đảng Dân chủ Việt Nam

Câu 3: Tại HNBSCH TW lần thứ nhất (tháng 10/1930) đã bầu ai là Tổng Bí thư chính thức đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam?

- a. Nguyễn Ái Quốc
- b. Trịnh Đình Cửu
- c. Trần Phú
- d. Lê Hồng Phong

Câu 4: Trong Luận cương chính trị (tháng 10/1930), trích dẫn sau đây thuộc về nội dung nào: “*Vấn đề thổ địa là cái cốt của cách mạng tư sản dân quyền*”?

- a. Phương hướng chiến lược
- b. Nhiệm vụ chiến lược
- c. Lực lượng cách mạng
- d. Phương pháp cách mạng

Câu 5: Luận cương chính trị (tháng 10/1930) xác định giai cấp nào “*vừa là lực lượng, vừa là động lực của cách mạng*”?

- a. Công nhân, tiểu tư sản
- b. Giai cấp nông dân, tư bản An Nam
- c. Giai cấp công nhân và nông dân
- d. Tiểu tư sản trí thức, trung nông

Câu 6: Hoàn thành câu: Cương lĩnh chính trị (tháng 2/1930) xác định :“*Sự áp bức và bóc lột vô nhân đạo của đế quốc Pháp đã làm cho đồng bào ta hiểu rằng cóthì sống, không cóthì chết*”.

- a. Đấu tranh
- b. Cách mạng
- c. Đường lối

d. Cách mệnh

Câu 7: Sự kiện nào được xem như cuộc diễn tập đầu tiên trong cả nước để chuẩn bị cho cuộc Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám?

- a. Khởi nghĩa Yên Bái (1930)
- b. Biểu tình của công nhân Bến Thủy (1930)
- c. Xô Viết Nghệ Tĩnh (1930)
- d. Cao trào kháng Nhật cứu nước

Câu 8: “Con đường của thanh niên chỉ có thể là con đường cách mạng” là câu nói của chiến sĩ nào?

- a. Trần Phú
- b. Nguyễn Đức Cảnh
- c. Võ Thị Sáu
- d. Lý Tự Trọng

Câu 9: “Hãy giữ vững chí khí chiến đấu” là câu nói nổi tiếng của ai?

- a. Trần Phú
- b. Nguyễn Đức Cảnh
- c. Võ Thị Sáu
- d. Lý Tự Trọng

Câu 10: Đại hội VII Quốc tế CS (7/1935) đã chỉ ra kẻ thù chính của nhân loại là gì?

- a. Chủ nghĩa đế quốc
- b. Chủ nghĩa thực dân
- c. Chủ nghĩa phát xít
- d. Bọn phản động tay sai

Câu 11: Tháng 11/1938, Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương (1936) đã được đổi tên thành tên gọi nào?

- a. Mặt trận thống nhất dân chủ Đông Dương
- b. Mặt trận Việt Minh
- c. Mặt trận Liên Việt
- d. Mặt trận Phản đế Đông Dương

Câu 12: Chiến tranh thế giới thứ hai đã bùng nổ sau sự kiện nào?

- a. Anh, Pháp tấn công Đức
- b. Đức tấn công Ba Lan
- c. Nhật tấn công Mỹ
- d. Đức tấn công Liên Xô

Câu 13: Phát xít Nhật tấn công Việt Nam vào thời điểm nào?

- a. Ngày 22/9/1940
- b. Ngày 23/9/1940
- c. Ngày 9/3/1945
- d. Ngày 9/5/1945

Câu 14: Nguyễn Ái Quốc trở về, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam vào thời gian nào?

- a. 22/12/1940
- b. 28/1/1940
- c. 28/1/1941
- d. 19/5/1941

Câu 15: Hội nghị Trung ương nào đã hoàn chỉnh sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng ta giai đoạn 1939-1945?

- a. HNTW 5 (1938)
- b. HNTW 6 (11-1939)
- c. HNTW 7 (11-1940)
- d. HNTW 8 (5-1941)

Câu 16: Theo Luận cương Chính trị (10/1930) thì nhiệm vụ chiến lược nào được đặt lên hàng đầu?

- a. Chống đế quốc giành độc lập dân tộc
- b. Chống phong kiến giành lại ruộng đất cho nông dân
- c. Làm cách mạng TSDQ sau đó bỏ qua TBCN tiến tới XHCN
- d. Vừa chống đế quốc vừa chống phong kiến

Câu 17: Nơi nào được mệnh danh là “Địa ngục trần gian” ở Việt Nam?

- a. Nhà tù Hỏa Lò
- b. Nhà tù Sơn La
- c. Nhà tù Phú Quốc
- d. Nhà tù Côn Đảo

Câu 18: Đại diện cho Đảng Cộng sản Đông Dương tham dự Đại hội VII của Quốc tế Cộng sản (1935) là đồng chí nào?

- a. Nguyễn Ái Quốc – Lê Hồng Phong
- b. Lê Hồng Phong – Nguyễn Thị Minh Khai
- c. Nguyễn Ái Quốc - Trần Phú
- d. Nguyễn Hữu Cảnh – Trịnh Đình Cửu

Câu 19: Tương quan lực lượng giữa phe Phát xít và phe Đồng Minh trong Đại chiến 2 đã thay đổi sau sự kiện nào?

- a. 1/9/1939 Đức tấn công Ba Lan

- b. 22/6/1941 Đức tấn công Liên Xô
- c. 7/12/1941 Nhật tấn công Mỹ
- d. 22/9/1940 Nhật tấn công Việt Nam

Câu 20: Mâu thuẫn chủ yếu nhất trong xã hội Việt Nam giữa thế kỷ XX là gì ?

- a. Địa chủ - nông dân
- b. Nhân dân Việt Nam- Phát xít Nhật
- c. Nhân dân Việt Nam - Đế quốc Pháp
- d. Nhân dân Việt Nam - Đế quốc phát xít Pháp Nhật

Câu 21: Hoàn thành câu sau đây: “Trong lúc này, quyền lợi cao hơn hết thảy, chúng ta phải đoàn kết lại đánh đổ bọn đế quốc và Việt gian đang cứu giống nòi ra khỏi nước sôi lửa bỏng”?

- a. Giai cấp
- b. Cách mệnh
- c. Dân tộc giải phóng
- d. Nhân dân Việt Nam

Câu 22: Nguyễn Ái Quốc đã trở về nước tại cột mốc nào?

- a. Cột mốc 108
- b. Cột mốc 118
- c. Cột mốc 208
- d. Cột mốc 281

Câu 23: Việt Minh là tên viết tắt của tổ chức nào sau đây?

- a. Việt Nam Độc lập Đồng minh Hội
- b. Việt Nam Hồ Chí Minh
- c. Việt Nam giải phóng quân
- d. Mặt trận Dân tộc giải phóng Việt Nam

Câu 24: “Việt Nam giải phóng quân” (5/1945) là tên gọi sau khi sát nhập những tổ chức nào?

- a. Việt Minh và Việt Nam Cứu quốc quân
- b. Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân và Việt Minh
- c. VNTTGPQ và Cứu quốc quân
- d. Việt Minh và Cứu quốc quân

Câu 25: Mặt trận Việt Minh được thành lập vào thời gian nào?

- a. 25/10/1941
- b. 19/5/1940
- c. 19/5/1941
- d. 25/10/1940

Câu 26: Sự kiện Nhật đảo chính Pháp xảy ra khi nào?

- a. 09/03/1945
- b. 12/03/1945
- c. 09/05/1945
- d. 19/08/1945

Câu 27: Trong nội dung chỉ thị “Nhật- Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” (12/03/1945), Đảng đã xác định kẻ thù chính là đối tượng nào?

- a. Thực dân Pháp
- b. Phát xít Nhật
- c. Thực dân phát xít Pháp- Nhật
- d. Pháp - Tưởng

Câu 28: Đảng đã được phục hồi về tổ chức sau sự kiện nào sau đây?

- a. Đại hội lần thứ I (1935)
- b. Thành lập Ban lãnh đạo T.Ư của Đảng tại hải ngoại (1932)
- c. Công bố Chương trình hành động của ĐCS Đông Dương
- d. Xô Viết Nghệ Tĩnh (1930) thành công.

Câu 29: Những tỉnh nào đã giành thắng lợi đầu tiên trong CMT8/1945 ?

- a. Thái Nguyên, Tuyên Quang, Nghệ An, Hải Dương
- b. Bắc Ninh, Quảng Ninh, Phú Yên, Kon Tum
- c. Hà Giang, Nam Định, Hà Nội, Ninh Bình
- d. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam

Câu 30: Hình thức và phương pháp đấu tranh trong thời kì 1936-1939 là gì?

- a. Đấu tranh nghị trường là chủ yếu
- b. kết hợp các hình thức đấu tranh công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp
- c. Lợi dụng mâu thuẫn của kẻ thù để đưa ra đối sách
- d. Kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang

Câu 31: Chương trình hành động của ĐCS Đông Dương được công bố vào thời gian nào?

- a. Tháng 5/1932
- b. Tháng 6/ 1932
- c. Tháng 7/ 1932
- d. Tháng 8/ 1932

Câu 32: Cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền tháng 8/1945 diễn ra trong thời gian bao lâu?

- a. 15 ngày

- b. 20 ngày
- c. 25 ngày
- d. 30 ngày

Câu 33: Mục tiêu cụ thể, trước mắt của phong trào cách mạng giai đoạn 1936-1939 là gì?

- a. Ruộng đất cho dân cày
- b. Độc lập dân tộc
- c. Hoà bình, dân sinh, dân chủ
- d. Cả a,b,c đều đúng

Câu 34: Nghị quyết nào của Đảng đã đưa ra quyết định Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước trước khi quân Đồng minh vào Việt Nam?

- a. HNTW lần thứ 8 (5/1941)
- b. HN toàn quốc của Đảng tại Tân Trào (13- 15/8/1945)
- c. Ban thường vụ T. Ư họp đêm 9/3/1945
- d. Quốc dân Đại hội tại Tân Trào (16/8/1945)

Câu 35: Nội dung nổi bật trong chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng giai đoạn 1939-1945 là gì?

- a. Vừa chống đế quốc vừa chống phong kiến, mang lại ruộng đất cho nông dân
- b. Đưa nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu
- c. Tự do, dân chủ, cơm áo, hoà bình
- d. Cả a,b,c đều sai

Câu 36: Tháng 5/1945, Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân và Cứu quốc quân đã chính thức sát nhập, lấy tên gọi là gì?

- a. Quân đội nhân dân Việt Nam
- b. Việt Nam cứu quốc quân
- c. Việt Nam giải phóng quân
- d. Việt Minh

Câu 37: Nội dung: “Cuộc dân tộc giải phóng không nhất thiết phải kết chặt với cuộc cách mạng điền địa” đã được đề cập tới trong văn kiện nào của Đảng?

- a. Cương lĩnh chính trị tháng 2/1930
- b. Luận cương chính trị tháng 10/1930
- c. Chỉ thị thành lập Hội phản đế Đồng Minh (18/11/1930)
- d. Chung quanh vấn đề chiến sách mới của Đảng (10/1936)

NỘI DUNG ÔN TẬP CHƯƠNG 2-1

Câu 1: Trong chủ trương “Kháng chiến Kiến quốc”, Đảng đã xác định khẩu hiệu phải nêu cao của cách mạng Việt Nam là gì?

- a. Diệt “giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm”
- b. Cùng cố chính quyền
- c. “Dân tộc là trên hết, Tổ quốc là trên hết”
- d. Cải thiện đời sống cho nhân dân

Câu 2: Quốc hội đầu tiên của nước ta được bầu vào thời gian nào?

- a. 6/1/1945
- b. 6/1/1946
- c. 6/1/1947
- d. 3/11/1946

Câu 3: Câu nói: “Vận mệnh dân tộc như ngàn cân treo sợi tóc” là nói về điều gì?

- a. Về bối cảnh lịch sử Việt Nam khi cách mạng tháng 8/1945 diễn ra
- b. Về nạn đói đã cướp đi hơn 2 triệu sinh mạng người Việt Nam (1945)
- c. Về những khó khăn chồng chất trong kinh tế- chính trị- xã hội giai đoạn 1945-1946
- d. Về sự thách thức của những người đứng đầu nhà nước VNDCCH non trẻ.

Câu 4: Nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong chủ trương “Kháng chiến Kiến quốc” (25/11/1945) là gì?

- a. Giải quyết giặc đói
- b. Bài trừ nội phản
- c. Cùng cố chính quyền
- d. Chống giặc ngoại xâm

Câu 5: “Độc lập về chính trị, nhân nhượng về kinh tế” là chủ trương Đảng đề ra nhằm đối phó với kẻ thù nào trong giai đoạn 1945-1946?

- a. Nhật
- b. Pháp
- c. Tưởng
- d. Anh

Câu 6: “Ba mũi giáp công” trong đường lối của Đảng giai đoạn 1965-1975 là gì?

- a. Kinh tế, chính trị, văn hoá.
- b. Công nhân, nông dân, thợ thủ công
- c. Đồng bằng, trung du, miền núi
- d. Chính trị, quân sự, binh vận

Câu 7: Đối tượng cách mạng được xác định trong nội dung Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam (1951) là ?

- a. Địa chủ phong kiến và thực dân Pháp
- b. Thực dân Pháp và can thiệp Mỹ
- c. Đê quốc Pháp, can thiệp Mỹ và bọn phong kiến phản động
- d. Địa chủ phong kiến phản động và can thiệp Mỹ

Câu 8: Đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng được thể hiện thông qua văn kiện nào?

- a. Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến (19/12/1946)
- b. Tác phẩm “ Kháng chiến nhất định thắng lợi” (Trường Chinh-1947)
- c. Chỉ thị Toàn dân kháng chiến (12/12/1946)
- d. Cả a,b,c đều đúng

Câu 9: Chính Cương của Đảng Lao động Việt Nam (1951) đã chỉ ra xã hội Việt Nam có những tính chất nào?

- a. Thuộc địa nửa phong kiến
- b. Dân chủ nhân dân, một phần thuộc địa và nửa phong kiến
- c. Dân chủ nhân dân
- d. Nửa phong kiến nửa thuộc địa

Câu 10: Hội nghị trung ương nào đã mở đường cho cách mạng miền Nam tiến lên?

- a. HNTW 8 (1955)
- b. HNTW13 (12/1957)
- c. HNTW 15 (1/1959)
- d. ĐHĐB III (9/1960)

Câu 11: “Toàn dân, toàn diện, lâu dài, tự lực cánh sinh” là nội dung thuộc về?

- a. Phương châm kháng chiến
- b. Tính chất kháng chiến
- c. Phương pháp kháng chiến
- d. Mục đích kháng chiến

Câu 12: ĐHĐB toàn quốc lần thứ III (9/1960) đã xác định vai trò và nhiệm vụ chiến lược cho miền Bắc như thế nào?

- a. Là hậu phương lớn cho tiền tuyến lớn miền Nam, thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà.
- b. Đẩy mạnh cách mạng chủ nghĩa xã hội, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, giữ vai trò quyết định trực tiếp.

- c. Xây dựng và bảo vệ căn cứ địa cách mạng của cả nước, hậu thuẫn cho cách mạng miền Nam, chuẩn bị cho cả nước đi lên CNXH
- d. Giữ vai trò quyết định nhất, bảo vệ căn cứ địa cả nước, hậu thuẫn cho CMDTDCND ở miền Nam nhanh chóng giành thắng lợi, thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà.

Câu 13: Mỹ đã áp dụng ở miền Nam Việt Nam bao nhiêu chiến lược chiến tranh (1954-1975)?

- a. 2 chiến lược
- b. 3 chiến lược
- c. 4 chiến lược
- d. 5 chiến lược

Câu 14: “3 vùng chiến lược” được xác định trong đường lối chống Mỹ giai đoạn 1965-1975 là gì?

- a. Thành thị - rừng núi - đồng bằng
- b. Đô thị- rừng núi- trung du
- c. Quân sự- chính trị- binh vận
- d. Kinh tế- văn hoá- chính trị

Câu 15: Thực chất của chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” là gì?

- a. Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh
- b. Dùng quân viễn chinh, chư hầu để giảm thương vong cho lính Mỹ trên chiến trường
- c. Dùng người Việt đánh người Việt
- d. Cả a, b,c đều sai

Câu 16: Lực lượng nào được xác định là kẻ thù chính trong chỉ thị Kháng chiến kiến quốc (1945)?

- a. Quân đội Mỹ
- b. Quân đội Tưởng Giới Thạch
- c. Thực dân Pháp xâm lược
- d. Quân đội Anh

Câu 17: Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến (Hồ Chí Minh) đã được phát đi trên sóng radio ở phạm vi toàn quốc vào thời gian nào?

- a. 19/12/1946
- b. 20/12/1946
- c. 22/12/1946
- d. 25/12/1946

Câu 18: Thắng lợi của chiến dịch nào trong kháng chiến chống Pháp đã đánh dấu quyền chủ động trên chiến trường thuộc về Việt Nam?

- a. Chiến dịch Việt Bắc thu đông (1947)
- b. Chiến dịch Tây Bắc (1952)
- c. Chiến dịch biên giới thu đông (1950)
- d. Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954)

Câu 19: Mỹ đã chính thức can thiệp vào cuộc chiến tranh Việt Nam ở thời gian nào?

- a. 1950
- b. 1951
- c. 1952
- d. 1953

Câu 20: Tại ĐHĐB lần thứ II (2/1951), Đảng ta đã ra hoạt động công khai trở lại với tên gọi là gì ?

- a. Đảng Cộng sản Việt Nam
- b. Đảng Cộng sản Đông Dương
- c. Đảng Lao động Việt Nam
- d. Hội những người nghiên cứu chủ nghĩa Mác ở Đông Dương

Câu 21: Hiệp định nào đã được kí kết sau thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ (1954)?

- a. Hiệp định Geneve
- b. Hiệp định Paris
- c. Hiệp định Patenotre
- d. Hiệp định Thượng Hải

Câu 22: "Bây giờ chúng ta có thể nhìn thấy rõ chiến thắng (ở Việt Nam) giống như nhìn thấy ánh sáng cuối đường hầm". Đây là câu nói của ai?

- a. Hồ Chí Minh
- b. Võ Nguyên Giáp
- c. Salan
- d. Navarre

Câu 23: Đặc điểm lớn nhất của cách mạng Việt Nam sau tháng 7-1954 là gì?

- a. Đất nước chia cắt thành 2 miền bởi vĩ tuyến 17
- b. Miền Bắc độc lập, hoà bình còn miền Nam có chiến tranh
- c. Phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ.
- d. Một Đảng lãnh đạo hai cuộc cách mạng khác nhau, ở hai miền đất nước có 2 chế độ chính trị khác nhau

Câu 24: Đạo luật 10/59 đã ra đời trong chiến lược chiến tranh nào ở miền nam Việt Nam?

- a. Chiến tranh đơn phương
- b. Chiến tranh đặc biệt
- c. Chiến tranh cục bộ
- d. Chiến tranh Việt Nam hoá

Câu 25: “Áp chiến lược” là thủ đoạn đặc trưng của hình thức chiến tranh nào?

- a. Chiến tranh đơn phương
- b. Chiến tranh đặc biệt
- c. Chiến tranh cục bộ
- d. Chiến tranh Việt Nam hoá

Câu 26: Vĩ tuyến 17 thuộc tỉnh nào sau đây?

- a. Quảng Bình
- b. Quảng Trị
- c. Thừa Thiên Huế
- d. Đà Nẵng

Câu 27: Về đối ngoại, Đảng đã thực hiện nguyên tắc nào trong chỉ thị Kháng chiến Kiến quốc (1945)?

- a. Hoa- Việt thân thiện
- b. Độc lập về chính trị, nhân nhượng về kinh tế
- c. Bình đẳng, tương trợ
- d. Thêm bạn bớt thù

Câu 28: Đảng Cộng sản Đông Dương đã ra thông cáo tự ý giải tán vào thời gian nào?

- a. 06/01/1945
- b. 11/11/1945
- c. 19/05/1945
- d. 06/03/1946

Câu 29: Sách lược “Triệt để lợi dụng mâu thuẫn kẻ thù, hòa hoãn, nhân nhượng có nguyên tắc” được Đảng ta áp dụng đối với kẻ thù nào?

- a. Thực dân Pháp
- b. Phát xít Nhật
- c. Quân đội Tưởng Giới Thạch
- d. Đế quốc Mỹ

Câu 30: Hoàn thành nhận định sau: “Chúng ta cầnđể xây dựng nước nhà, cho nên chúng ta đã ép lòng mà nhân nhượng để giữ” (Hồ Chí Minh)?

- a. Thời gian
- b. Hoà bình

- c. Lực lượng
- d. Độc lập

Câu 31: Phương châm tác chiến: "Tích cực, chủ động, cơ động và linh hoạt; đánh ăn chắc, tiến ăn chắc, chắc thắng thì đánh cho kì thắng, không chắc thắng thì kiên quyết không đánh" đã được Đảng ta sử dụng trong giai đoạn nào?

- a. 1945-1946
- b. 1946-1948
- c. 1947-1951
- d. 1951-1954

Câu 32: Đảng xác định đế quốc Mỹ là kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam tại Hội nghị nào?

- a. HNTW 6 (7/1954)
- b. HNTW 8 (1955)
- c. HNTW 13 (1957)
- d. HNTW 15 (1959)

Câu 33: Chiến dịch Hồ Chí Minh đã toàn thắng vào thời gian nào?

- a. 07/05/1954
- b. 30/08/1945
- c. 30/04/1975
- d. 30/12/1972

Câu 34: Sau hiệp định nào, Mỹ đã rút quân khỏi Việt Nam?

- a. Hiệp định Geneva
- b. Hiệp định Paris
- c. Hiệp định Sơ bộ
- d. Hiệp định Mỹ- Việt

Câu 35: Trong Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam (1951), động lực cách mạng được xác định là?

- a. Gồm công nhân, nông dân, tiểu tư sản thành thị, tiểu tư sản trí thức và tư sản dân tộc... (toàn dân)
- b. Lòng yêu nước, tinh thần quật cường của nhân dân và sự sáng tạo, linh hoạt trong đường lối lãnh đạo của Đảng
- c. Sự giúp đỡ to lớn của bạn bè thế giới, đặc biệt là các nước trong hệ thống XHCN
- d. Sự kết hợp các hình thức đấu tranh khéo léo, lợi dụng thiên thời- địa lợi- nhân hoà